

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 150/2020/DS-ST
Ngày: 25/9/2020
“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Bà Phạm Thị Kim Thảo

2/- Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128 /2020/TLST–DS ngày 22 tháng 7 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân M

Địa chỉ: Số 116, tỉnh lộ 943, khóm T, phường M, TP. L, tỉnh An Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Văn Công T – Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân M.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Minh T, sinh năm 1986, là cán bộ Quỹ tín dụng nhân dân M (có mặt).

2/ Bị đơn: Bà Lê Thị P sinh năm 1961 (có mặt).

Cư trú: Tổ 17, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

3/ Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn X gồm:

- Bà Lê Thị P , sinh năm 1961 (có mặt).

- Anh Nguyễn Thanh H , sinh năm: 1983 (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Bích T sinh năm: 1984 (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Thanh S , sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Tổ 17, ấp A, xã A, huyện C, An Giang.

4/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị N, sinh năm 1961 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã C, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/6/2020 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân M do ông Trần Văn Minh T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 13/12/2018 ông Nguyễn Văn X và bà Lê Thị P có ký hợp đồng tín dụng số 184020175 vay 150.000.000 đồng với thời hạn vay là 12 tháng từ ngày 17/12/2018 đến ngày 17/12/2019, lãi suất là 10.8%/năm, lãi suất quá hạn 16,2%/năm; mục đích sinh hoạt gia đình. Khi vay ông X, bà P có thể chấp cho Quỹ tín dụng nhân dân M các giấy tờ như sau:

-01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H07049 ngày 01/02/2007 do UBND huyện Châu Thành, tỉnh An Giang cấp cho ông Nguyễn Văn X và bà Lê Thị P diện tích 135,9m². Hợp đồng thế chấp số 184020175 ngày 13/12/2018.

-01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03078 ngày 13/4/2015 do UBND huyện Châu Thành, tỉnh An Giang cấp cho bà Lê Thị N diện tích 3.338m². Hợp đồng thế chấp số 184020175 ngày 13/12/2018.

Quá trình vay ông X, bà P chỉ trả được 2 tháng lãi là 621.400 đồng đến khoảng tháng 9/2019 thì ông Nguyễn Văn X chết. Sau khi khởi kiện thì gia đình bà P có trả được 49.470.700 đồng, trong đó trả vốn 20.000.000 đồng, lãi 19.470.700 đồng. Đến thời điểm hiện nay bà P còn nợ Quỹ tín dụng M số tiền vốn là 130.000.000 đồng, lãi tính từ ngày 19/8/2020 đến ngày 25/9/2020 là 2.192.500 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 132.192.500 đồng.

Nay ông X đã chết Quỹ tín dụng nhân dân M yêu cầu bà Lê Thị P phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân M số tiền vốn 130.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi, kể cả lãi trong giai đoạn thi hành án, đồng thời yêu cầu duy trì các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 184020175 ngày 13/12/2018 để bảo đảm thi hành án.

Tại bản tự khai ngày 10/8/2020, các biên bản hòa giải ngày 18/8/2020 và ngày 28/8/2020 và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn đồng thời là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn X, bà Lê Thị P trình bày:

Bà và chồng bà là ông Nguyễn Văn X có ký hợp đồng tín dụng vay của Quỹ tín dụng M số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất 10,8%/năm, mục đích vay sinh hoạt gia đình, thời hạn vay 12 tháng từ ngày 17/12/2018 đến 17/12/2019 có thể chấp tài sản là một giấy chứng nhận QSDĐ số H.07049/cG do Lê Thị P và Nguyễn Văn X đứng tên và một giấy chứng nhận QSDĐ số CH03078 do bà Lê Thị N đứng tên. Quá trình vay ông bà chỉ trả được 2 tháng lãi là 621.400 đồng đến khoảng tháng 9/2019 thì ông Nguyễn Văn X chết. Sau ngày hòa giải tại tòa thì bà có trả được 49.470.700 đồng. Đến thời điểm hiện nay bà còn nợ Quỹ tín dụng M : Tiền vốn là 130.000.000 đồng. Do điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên bà xin trả trước 50.000.000 đồng, yêu cầu được giải chấp giấy chứng nhận do bà N đứng tên trả cho bà N, số tiền còn lại bà xin trả dần 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ.

Tại bản tự khai ngày 10/8/2020, các biên bản hòa giải ngày 18/8/2020 và ngày 28/8/2020 và tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

bà Lê Thị N trình bày:

Bà thống nhất theo ý kiến của bà P, bà có cho ông X, bà P mượn một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cùng với giấy chứng nhận của ông X, bà P để đi thế chấp Quỹ tín dụng M vay số tiền 150.000.000 đồng, số tiền 49.470.700 đồng là do bà đưa cho bà P trả cho Quỹ Tín dụng. Nay bà yêu cầu Quỹ tín dụng chấp nhận yêu cầu của bà P để bà P trả nợ và trả lại giấy chứng nhận cho bà.

Đối với người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn X là bà Nguyễn Thị Bích T, ông Nguyễn Thanh S và ông Nguyễn Thanh H :

Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án có tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và hòa giải, nhưng phía bà T, ông S và ông T đều vắng mặt không có lý do cũng không cung cấp lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1]Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Bích T, ông Nguyễn Thanh S và ông Nguyễn Thanh H là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn X trong vụ kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 điều 227 và khoản 1, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị Bích T, ông Nguyễn Thanh S và ông Nguyễn Thanh H.

[2]Về nội dung: Quỹ tín dụng nhân dân M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị P phải trả số nợ vay còn lại cho Quỹ Tín dụng số tiền vốn 130.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ và lãi phát sinh trong giai đoạn thi hành án, đồng thời yêu cầu duy trì các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 184020175 ngày 13/12/2018 để bảo đảm thi hành án.

Xét thấy: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp số 184020175 ngày 13/12/2018 và lời thừa nhận của bà P tại các biên bản hòa giải và tại phiên tòa cho thấy thấy hợp đồng tín dụng giữa Quỹ tín dụng nhân dân M với ông Nguyễn Văn X , bà Lê Thị P thực tế có phát sinh, nội dung thể hiện ông X và bà P vay của Quỹ tín dụng số tiền 150.000.000 đồng với thời hạn vay là 12 tháng từ ngày 17/12/2018 đến ngày 17/12/2019, lãi suất là 10.8%/năm, lãi suất quá hạn 16,2%/năm; mục đích sinh hoạt gia đình. Khi vay ông X, bà P có thế chấp cho Quỹ tín dụng M 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 07049 ngày 01/02/2007 do UBND huyện Châu Thành, tỉnh An Giang cấp cho ông Nguyễn Văn X và bà Lê Thị P diện tích 135,9m² và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03078 ngày 13/4/2015 do UBND huyện C, tỉnh An Giang cấp cho bà Lê Thị N diện tích 3.338m². Quá trình vay ông X, bà P chỉ trả được hai tháng lãi là 621.400 đồng đến tháng 9/2019 thì ông Nguyễn Văn X chết. Sau khi khởi kiện thì gia đình bà P có trả được 49.470.700 đồng. Đến thời điểm hiện nay bà P còn nợ Quỹ tín dụng M: Tiền

vốn là 130.000.000 đồng, lãi là 2.192.500 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 132.192.500 đồng.

Nay ông X đã chết Quỹ tín dụng nhân dân M yêu cầu bà Lê Thị P phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân M số tiền vốn 130.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi theo hợp đồng và lãi trong giai đoạn thi hành án, đồng thời yêu cầu duy trì các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 184020175 ngày 13/12/2018 để bảo đảm thi hành án. Tại phiên tòa hôm nay bà Lê Thị P thừa nhận toàn bộ số nợ và đồng ý thanh toán cho Quỹ tín dụng nhưng xin được giảm lãi và trả trước 50.000.000 đồng nhưng yêu cầu được giải chấp trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà N, số tiền còn lại bà xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được Quỹ tín dụng chấp nhận.

Xét thấy, trong mối quan hệ vay nợ này phía bị đơn là người có lỗi, vì không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là trả vốn và lãi đúng định kỳ. Việc vi phạm này làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của phía nguyên đơn. Nay phía bị đơn ông Nguyễn Văn X chết nên Quỹ tín dụng yêu cầu bà P có nghĩa vụ trả số tiền vốn 130.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi, kể cả lãi trong giai đoạn thi hành án là thiện chí của nguyên đơn và hoàn toàn có cơ sở nên được chấp nhận. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc bà Lê Thị P có nghĩa vụ trả số tiền 130.000.000 đồng cho Quỹ tín dụng nhân dân M là hoàn toàn phù hợp.

Đối với hợp đồng thế chấp: Xét thấy đối với các hợp đồng thế chấp đã ký giữa Quỹ tín dụng M và ông Nguyễn Văn X, bà Lê Thị P và bà Lê Thị N đều hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội và đều có chữ ký của ông Nguyễn Văn X, bà Lê Thị P và bà Lê Thị N, có chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy, khi buộc bà P trả nợ cho Quỹ tín dụng thì cần phải tiếp tục duy trì hợp đồng đã thế chấp để đảm bảo thi hành án là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về án phí:

Căn cứ vào điều 147 bộ luật tố tụng dân sự và và nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lê Thị P phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Quỹ tín dụng.

Yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng được chấp nhận nên được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự và các Điều 30, 35, 147, 227, 228 và 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự ; Điều 91 của luật các tổ chức tín dụng 2010 được sửa đổi bổ sung 2017 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân M.
2. Buộc bà Lê Thị P có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân M số tiền 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng).
3. Tiếp tục duy trì các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thi hành án gồm có:
 - Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 184020175 ngày 13/12/2018 giữa Quỹ tín dụng nhân dân M với bà Lê Thị N, tài sản thế chấp là 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03078 ngày 13/4/2015 do UBND huyện C, tỉnh An Giang cấp cho bà Lê Thị N diện tích 3.338m².
 - Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 184020175 ngày 13/12/2018 giữa Quỹ tín dụng nhân dân M với ông Nguyễn Văn X và bà Lê Thị P tài sản thế chấp là 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 07049 ngày 01/02/2007 do UBND huyện C, tỉnh An Giang cấp cho ông Nguyễn Văn X và bà Lê Thị P diện tích 135,9m².
4. Về án phí: Bà Lê Thị P phải chịu 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Quỹ tín dụng nhân dân M được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.370.000đ (bốn triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007085 ngày 22/7/2020 của chi cục thi hành án huyện Châu Thành.

5. Về quyền kháng cáo: Quỹ tín dụng nhân dân M, bà Lê Thị P, bà Lê Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị Bích T, ông Nguyễn Thanh S và ông Nguyễn Thanh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV-THA. TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- CC THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Kim Hoa